TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63 /2020/TLST - VDS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Khắc T , sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 1997;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Khắc T kết hôn với chị Chu Thị Thanh T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không mấy hòa thuận, thường hay cãi chửi nhau. Nhất là từ sau khi sinh con mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị thường xuyên đánh chửi nhau, xúc phạm đến danh dự, uy tín của nhau. Nguyên nhân là do tuổi đời của anh chị còn quá trẻ, hai bên

không chịu thông cảm lẫn nhau. Lối sống và cách sinh hoạt hàng ngày không phù hợp. Mặc dù anh chị cũng đã cho nhau cơ hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên đã động viên, khuyên ngăn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Từ tháng 11/2019 chị T đã đưa hai con nhỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống. Anh chị sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 11/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Vũ Khắc T và chị Chu Thị Thanh T đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Hoàng A, sinh ngày 12/10/2013 và con Vũ Thị Như Q, sinh ngày 10/4/2015. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cả hai con chung cho chị Chu Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Vũ Thị Như Q mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), kể từ khi ly hôn cho đến khi con Q đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Vũ Hoàng A.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh T, chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Khắc T và chị Chu Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Khắc T và chị Chu Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận: sau khi ly hôn giao cho chị Chu Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con

chung là Vũ Hoàng A, sinh ngày 12/10/2013 và con Vũ Thị Như Q, sinh ngày 10/4/2015. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Vũ Thị Như Q mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con Q đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Vũ Hoàng A.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0003788 và Biên lai số 0003789 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Số 68, quyển số 03 ngày 27/12/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)